TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số:14/2022/HNGĐ- ST Ngày16-5-2022 *(V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con chung)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Hồng; Bà Hoàng Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/02/2022 về việc "Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nghiêm Văn L, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 18/02/2022 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nghiêm Văn L trình bày: Ngày 23 tháng 01 năm 2019, anh và chị Trần Thị H đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.Tuy

nhiên, sau khi cưới thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin li hôn với chị H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nghiêm Quang T; sinh ngày 04 tháng 10 năm 2019. Hiện cháu đang ở cùng chị. Anh L có nguyện vọng nhường quyền tiếp tục nuôi con cho chị H.

Về tài sản: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Trần Thị H cũng trình bày trong lời khai, xác nhận nội dung như anh L đã trình bày; Chị không muốn li hôn nhưng nếu phải li hôn thì chị có nguyện vọng xin được nuôi con chung, chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim D cũng có lời khai xác nhận giữa anh L và chị H có mâu thuẫn và hiện tại cháu T đang sinh sống tốt cùng mẹ là chị Trần Thị H.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nghiêm Văn L được li hôn chị Trần Thị H; Xem xét các tình tiết thu thập được trong vụ án, đề nghị giao con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cả hai bên; chưa xem xét đến cấp dưỡng nuôi con vì nguyên đơn chưa yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không muốn li hôn nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 23 tháng 01 năm 2019, anh Nghiêm Văn L và chị Trần Thị H đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của anh L, cho anh được li hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nghiêm Quang T,sinh ngày 04 tháng 10 năm 2019. Hiện cháu đang ở cùng chị. Chị Trần Thị H có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu và chưa yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các tình tiết thu thập được và hoàn cảnh sống của các bên, Hội đồng xét xử thấy nên giao con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu là Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích về mọi mặt; thuận lợi cho sự phát triển tâm sinh lí của cháu. Bản thân chị chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: anh Nghiêm Văn L phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho anh Nghiêm Văn L được li hôn với chị Trần Thị H.

{2} Về con chung: Giao chung của vợ chồng là cháu Nghiêm Quang T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nghiêm Văn L.

Anh Nghiêm Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Nghiêm Văn L.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: anh Nghiêm Văn L phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005256 ngày 18/02/2022; Anh Nghiêm Văn L đã nạp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa